

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 25-10-2019.

V/v: “ *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Quý.

- Bà Nguyễn Thị Luận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về: “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981 ( Có mặt).

ĐKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, TP. Hà Nội.

2- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1978 (Có mặt).

ĐKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, TP. Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Huy T tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 18/1/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống lao động tại quê. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau và thường xuyên uống rượu say về đánh cãi nhau, chị H đi bán hàng thuê ki ốt tại chợ không về nhà vợ chồng ở, vợ chồng đã ly thân được khoảng 3 tháng. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly

hôn anh T để ổn định cuộc sống.

*Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Thị L sinh năm 1999 và Nguyễn Thị C sinh năm 2000, Nguyễn Huy Quốc A sinh ngày 16/8/2007 hai con gái lớn đã trưởng thành, con thứ 3 đang ở với anh T ly hôn chị H xin nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên biên bản lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Huy T trình bày:**  
Anh và chị H tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 18/1/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại gia đình anh. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhỏ nhặt cãi chửi nhau, gần đây chị H đi chợ buôn bán rồi thuê nhà ra ở riêng được hai tháng vợ chồng sống ly thân anh có nói chị H về nhưng chị H không đồng ý. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý muốn vợ chồng chung sống để nuôi dạy con chung, nếu chị H quyết tâm anh cũng đồng ý.

*Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Thị L sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Cúc sinh năm 2000, Nguyễn Huy Quốc Anh sinh ngày 16/8/2007 hai con gái lớn đã trưởng thành, con thứ 3 đang ở với anh ly hôn anh T cùng xin nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh T buôn bán thêm thu nhập khoảng 6.000.000đ/ 1 tháng, con trai đang ở cùng anh tại nhà của vợ chồng ở xã Hoàng Diệu đủ điều kiện nuôi con.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Giao cho anh T nuôi con Nguyễn Huy Quốc A đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

*Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:**

**[1]. Về tố tụng:** Tại phiên tòa nguyên đơn bị đơn có mặt, bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội vì vậy TAND huyện Chương Mỹ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Huy T tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng D ngày 18/1/1999 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh T thường xuyên cãi nhau do mâu thuẫn nhỏ nhặt, kéo dài nhiều năm nay từ tháng 7/2019 vợ chồng sống ly thân không quan tâm không có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì con là không chính đáng. Vì vậy chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên xử cho chị H ly hôn anh T để hai bên ổn định cuộc sống.

**[3]. Về quan hệ con chung:** Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Thị Liễu sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Cúc sinh năm 2000 đã trưởng thành không phải giải quyết, con Nguyễn Huy Quốc Anh sinh ngày 16/8/2007 đang ở với anh tại nhà vợ chồng, anh T buôn bán thêm thu nhập khoảng 6.000.000đ/ 1 tháng, chị H chưa có chỗ ở ổn định khi ly hôn. Anh T có nguyện vọng xin nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, để đảm bảo quyền lợi của con được ăn, được học đầy đủ và nên giao cho anh T nuôi con Nguyễn Huy Quốc A là phù hợp, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Chị H được đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

**[4.] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Bồi các lẽ trên.**

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ:** Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Huy T

**3. Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Huy T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Huy Quốc A sinh ngày 16/8/2007 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004301 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vũ Thị Thu Thủy**

